



## HOA KỲ, TRUNG QUỐC VÀ BÃY THUCYDIDES

**Nguồn:** Robert B. Zoellick (2013). "U.S., China and Thucydides", *The National Interests*, (July/August 2013).

**Biên dịch:** Bùi Đức Sơn | **Hiệu đính:** Nghiêm Hồng Sơn

TRONG THỜI GIAN thăm Hoa Kỳ năm ngoái, chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã đưa ra ý tưởng "mối quan hệ kiểu mới giữa các siêu cường". Có vấn đề an ninh quốc gia của Tổng thống Obama Tom Donilon đáp lời rõ ràng vào tháng Ba năm nay bằng cách bày tỏ sự quan tâm đến việc xây dựng một "mô hình quan hệ mới giữa một cường quốc hiện tại và một cường quốc đang lên". Tháng Sáu này, lãnh đạo hai nước đã gặp nhau ở California để tìm hiểu xem liệu các quan điểm chiến lược của họ có thống nhất được với nhau không.

Tôi đoán rằng quan điểm của Chủ tịch Tập Cận Bình phản ánh việc nghiên cứu lịch sử của vị lãnh đạo cấp cao này. Tại cuộc họp năm ngoái về Đối thoại kinh tế và Chiến lược Trung Quốc - Hoa Kỳ, cựu chủ tịch Hồ Cẩm Đào phát biểu rằng, "chúng ta phải chứng minh rằng suy nghĩ truyền thống là các siêu cường phải giải quyết mâu thuẫn bằng xung đột là sai, và [thay vào đó] hãy tìm kiếm những cách thức mới phát triển mối quan hệ giữa các nước lớn trong thời đại kinh tế toàn cầu hóa."

Tại Hoa Kỳ, giáo sư Graham Allison và Joseph Nye của Harvard đã gọi thách thức này là "cái bẫy Thucydides": khi giải thích nguyên nhân của cuộc đại chiến Peloponnesse thế kỷ thứ 5 trước Công nguyên, nhà sử học Thucydides đã chỉ ra lý do của cuộc chiến là sự trỗi dậy của thành Athens và nỗi sợ hãi của thành Sparta. Từ nhiều thế kỷ nay, các học giả đã nghiên cứu việc chuyển đổi quyền lực đã dẫn đến những căng thẳng tranh chấp như thế nào: đôi khi kiểm soát được và đôi khi dẫn đến xung đột.

Bài viết này đặt ra một câu hỏi: Điều gì là *bản chất* của mối quan hệ siêu cường kiểu mới giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ?

Kevin Rudd, cựu thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao của Úc, cũng đã đề cập đến vấn

đề này trong một loạt bài phát biểu sâu sắc. Cách tiếp cận của ông chỉ ra sự cần thiết phải tăng cường đối thoại và nỗ lực hợp tác.

Tôi sẽ bổ sung cho những quan sát của ông Rudd bằng cách gợi ý các chính sách cụ thể nhằm kiến tạo mối quan hệ kiểu mới này. Tôi sẽ tập trung đặc biệt về các vấn đề kinh tế và an ninh, cũng như những trở ngại mà Trung Quốc và Mỹ cần phải giải quyết.

Năm 2005, tôi đề nghị Hoa Kỳ nên khuyến khích Trung Quốc trở thành một “thành viên có trách nhiệm” trong một hệ thống quốc tế đã hỗ trợ quá trình tăng trưởng kinh tế và hiện đại hóa phi thường của Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình đã khôn ngoan nhận ra rằng Trung Quốc mở cửa có thể giúp quốc gia này tận dụng hệ thống quốc tế hiện có về thương mại, đầu tư, công nghệ, phát triển và an ninh. Nhờ có sự nỗ lực của nhân dân Trung Quốc, những nhận định của Đặng Tiểu Bình được chứng minh là đúng đắn.

Hệ thống quốc tế của những năm cuối thế kỷ XX cần phát triển với thời đại mới. Trách nhiệm trong việc bảo vệ và mở rộng những lợi ích hệ thống – và thích ứng với những thách thức mới – cần được xem xét như là một phần trong lợi ích quốc gia của các siêu cường. Tuy nhiên, Hoa Kỳ, Trung Quốc và những nước khác sẽ không thể thích ứng thành công với một hệ thống thay đổi nếu họ không cùng có một cam kết cơ bản cho hệ thống quốc tế này.

Một số nhà quan sát tin rằng Trung Quốc đã hành động như một “thành viên bất đắc dĩ”, đặc biệt trong việc chuyên những lợi ích chung thành những chính sách hỗ trợ những lợi ích đó. Trong khi tìm hiểu lý do tại sao, các nhà quan sát đã đặt ra một câu hỏi: liệu có phải là Trung Quốc vẫn còn đang cân nhắc hay đang thích nghi với vai trò của mình không? Hay là, theo như một số phát ngôn của Trung Quốc, có phải Trung Quốc muốn có một hệ thống mới? Nếu như vậy, thì hệ thống mới đó sẽ như thế nào? Có phải Trung Quốc muốn đưa thêm nội dung tư tưởng khác vào quan hệ quốc tế – điều sẽ thể hiện một sự thay đổi so với chính sách của Trung Quốc trước đây?

Những bất trắc này làm dấy lên một câu hỏi quan trọng nữa là: có phải những phê bình của Trung Quốc đối với hệ thống quốc tế hiện hành đã cân nhắc cái giá phải trả và phản ứng của các nước khác về những mục tiêu mới của Trung Quốc? Không phải ngẫu nhiên mà những vấn đề này đang nảy sinh chủ yếu ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Vì vậy, khi xem xét khả năng hình thành mối quan hệ siêu cường kiểu mới, chúng ta cần trao đổi nghiêm túc, sâu sắc về việc liệu giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có tồn tại những lợi ích hệ thống chung hay không - cũng như về các chính sách cụ thể. Sự phụ thuộc lẫn nhau bản thân nó không thể giải quyết các vấn đề và các mối đe dọa của thế kỷ 21. Chúng ta cần phải xem xét kinh tế và an ninh tương tác như thế nào trong chính sách đối ngoại ngày nay.

\*\*\*

NHỮNG THẮNG LỢI KINH TẾ đáng kinh ngạc của Trung Quốc - tăng trưởng trung bình 10%/năm trong 30 năm qua - đã đưa Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới, nơi giao thương dịch vụ và hàng hóa lớn thứ hai thế giới, và là quốc gia nhận vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài lớn thứ hai thế giới.

Nhưng Hoa Kỳ vẫn chiếm khoảng 22% GDP toàn cầu. Mặc dù các nền kinh tế tiên tiến khó tiếp tục tăng năng suất khi đạt tới đỉnh cao công nghệ, những phát kiến gần đây của Hoa Kỳ về năng lượng, phần mềm và mô hình kinh doanh cho thấy một nền kinh tế đã phát triển nhưng vẫn duy trì được một khả năng thích nghi và tái sinh lạ thường. Trái ngược với hầu hết các nền kinh tế tiên tiến khác – và thậm chí so với nhiều nước đang phát triển – triển vọng về nhân khẩu học của Mỹ là tương đối tích cực. Hội nhập của Mỹ với các đối tác ở Bắc Mỹ cũng cho thấy triển vọng tốt.

Tuy nhiên, một loạt các chuyển dịch cơ cấu toàn cầu, đặc biệt là sự trỗi dậy nhanh chóng của các nền kinh tế đang phát triển, cùng với sự phục hồi toàn cầu đang còn bấp bênh từ sau cuộc Đại suy thoái, đòi hỏi phải có sự thay đổi nhiều hơn nữa từ Trung Quốc, Hoa Kỳ và toàn thế giới.

Những thách thức cho sự phát triển của Trung Quốc được mô tả đầy đủ trong bản báo cáo hoàn thành năm ngoái với tiêu đề “Trung Quốc năm 2030” của Trung tâm Nghiên cứu Phát triển thuộc Quốc Vụ Viện (tức Chính phủ) cùng với các Bộ khác của Trung Quốc và một nhóm chuyên gia quốc tế của Ngân hàng Thế giới.

Các nhà nghiên cứu đã tìm cách giải quyết vấn đề cơ bản là làm cách nào Trung Quốc có thể tránh được cái gọi là bẫy thu nhập trung bình – xu hướng năng suất và tăng trưởng chậm lại sau khi các nền kinh tế đang phát triển đạt được mức thu nhập trung bình. Các đồng nghiệp Trung Quốc của chúng ta đã khôn ngoan nhận ra rằng dự báo tăng trưởng theo đường thẳng hiếm khi xảy ra.

Hãy xem xét vấn đề này trong bối cảnh lịch sử: khi Ngân hàng Thế giới xem xét hoạt động của 101 nền kinh tế được xếp loại là các nước có mức thu nhập trung bình vào năm 1960 thì họ phát hiện rằng vào năm 2008, tức khoảng 50 năm sau, chỉ 13 nước vươn lên được mức thu nhập cao. Và một trong các nước đó là Hy Lạp!

Trung Quốc phụ thuộc nhiều vào các tài sản cố định chủ yếu do chính phủ đầu tư, và tăng trưởng nhờ xuất khẩu. Trung Quốc cần phải thích ứng với những chuyển đổi cơ cấu toàn cầu: hiện nay các nền kinh tế đang phát triển chiếm một nửa sản lượng toàn cầu - và quả thực chiếm khoảng hai phần ba mức tăng trưởng toàn cầu trong 5 năm qua - Trung Quốc không thể tiếp tục phụ thuộc mô hình tăng trưởng chủ yếu đến từ việc bán hàng cho các nước phát triển.

Trung Quốc cần phải thay đổi mô hình tăng trưởng dựa vào mức tiêu thụ và nhu cầu trong nước ngày càng lớn - cũng như vai trò ngày càng lớn của thành phần tư nhân. Việc đầu tư vào nguồn vốn con người sẽ ngày càng quan trọng vì nó khích lệ tinh thần cải tiến của

những nhân tài Trung Quốc. Sự biến đổi này cũng có thể cho phép nhiều người Trung Quốc thụ hưởng thành quả sau hàng thập niên vất vả, đồng thời gia tăng tiêu thụ nội địa có thể làm dịu những căng thẳng xã hội.

Báo cáo "Trung Quốc 2030" đã vạch ra con đường đi lên mô hình tăng trưởng mới bao gồm: hoàn thành việc chuyển đổi sang thị trường đối với các lĩnh vực đất đai, lao động, doanh nghiệp và tài chính; hướng đến hệ thống cải tiến mới, giúp Trung Quốc tiến tới bước tiếp theo trong chuỗi giá trị sản xuất; tạo cơ hội bình đẳng và an sinh xã hội cơ bản cho người dân Trung Quốc; cơ cấu lại hệ thống tài chính cho phù hợp với trách nhiệm giải trình đối với doanh thu và chi tiêu ở các cấp chính quyền khác nhau; làm sạch môi trường và định giá các nguồn tài nguyên khan hiếm; đồng thời xem xét các tác động quốc tế từ việc chuyển đổi cơ cấu ở Trung Quốc.

Tôi không mong đợi các nhà lãnh đạo Trung Quốc hành động theo kiểu cải cách "Bùng Nổ". Tôi cho rằng họ và các nhà lãnh đạo cấp tỉnh sẽ theo đuổi thử nghiệm thực tế. Thủ tướng Lý Khắc Cường đã chỉ ra đô thị hóa chính là cánh cửa để qua đó Trung Quốc có thể thay đổi có kế thừa, kết hợp các vấn đề xã hội, đất đai, doanh nghiệp, giáo dục và các dịch vụ khác, tiêu dùng, mức sống, cơ sở hạ tầng mới, nhà ở, phát triển bền vững, tài chính và vấn đề quản trị.

Chỉ việc nhận thức nhu cầu thay đổi cũng là một bước tiến lớn. Ngược lại, hơn 20 năm trước tôi đã chứng kiến hệ thống chính trị và hành chính Nhật Bản đã phản kháng đối với nhu cầu về một mô hình tăng trưởng mới. Hiện nay Thủ tướng Shinzo Abe phải theo đuổi những bước đi táo bạo nhằm khắc phục việc phản kháng đối với thay đổi của Nhật Bản.

Tuy nhiên việc thúc đẩy cải tổ tiếp theo của Trung Quốc sẽ gặp khó khăn. Lãnh đạo Trung Quốc cần phải cân bằng chiến lược tăng trưởng ngắn hạn, chủ yếu phụ thuộc vào cơ cấu kinh tế hiện nay, với sự cần thiết phải thay đổi cấu trúc hiện tại cho tăng trưởng sau này.

\*\*\*

QUAN HỆ SIÊU CƯỜNG kiểu mới phải tiên lượng các thay đổi về kinh tế và thậm chí cả những thay đổi về thể chế ở phía trước. Trung Quốc và Hoa Kỳ phải xác định những lợi ích chung trong việc hỗ trợ cải tổ cơ cấu và "tái cân bằng" ở cả hai nước.

Hãy xem xét việc tìm kiếm một phương pháp tiếp cận kinh tế hợp tác mới đòi hỏi những gì:

- Chẳng hạn, để nâng cao năng suất, tạo việc làm, mở rộng cơ hội kinh doanh và tăng tiêu dùng, Trung Quốc cần mở rộng sự cạnh tranh trong lĩnh vực dịch vụ. Thành phần kinh tế tư nhân Trung Quốc cần mở rộng vai trò của mình. Ngoài ra, Hoa Kỳ và các nhà đầu tư và doanh nghiệp nước ngoài có thể mang phương pháp, công nghệ và kết nối toàn cầu hỗ trợ lĩnh vực dịch vụ được mở rộng của

Trung Quốc. Sự hợp tác này có thể góp phần làm giảm sự mất cân bằng thương mại và những xung đột trong khi thúc đẩy lợi ích chung.

- Chương trình đổi mới của Trung Quốc cần phải kết hợp giáo dục, công nghệ, đầu tư mạo hiểm, tác động liên kết, và nâng cao việc bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; xin nhắc lại, sự tham gia của Mỹ có thể hỗ trợ đồng thời cũng mang lại lợi ích cho Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Phải thực hiện mạnh mẽ nhưng linh hoạt vấn đề an sinh xã hội ở Trung Quốc, điều này có thể rút ra từ kinh nghiệm quốc tế về vấn đề bảo hiểm, tiết kiệm và cung cấp các mô hình dịch vụ. Đến lượt mình, Hoa Kỳ cũng cần phải giải quyết các vấn đề về chi phí, tài chính và các ưu đãi cho hệ thống an sinh già nua và đất đỏ hơn rất nhiều của mình.
- Nhu cầu thực phẩm và bảo tồn nguồn nước của Trung Quốc có thể được đáp ứng bằng các sản phẩm, công nghệ và các hệ thống của Hoa Kỳ và nước ngoài bao gồm việc tập trung vào chất lượng và an toàn thực phẩm. Các thị trường mở cần phải mở rộng các hoạt động kinh doanh nông nghiệp bổ sung xuyên Thái Bình Dương đồng thời phải nâng cao mức sống.
- Có nhiều cơ hội chung trong lĩnh vực năng lượng và môi trường bao gồm các nguồn năng lượng ít thải các-bon, hệ thống và công nghệ thay thế, kinh nghiệm làm sạch không khí, nước, đa dạng sinh học và sử dụng đất.
- Để thích nghi cần phải có sự hỗ trợ từ các thị trường chuyên sâu hơn, đa dạng hơn và uyển chuyển hơn về tiết kiệm, tín dụng và đầu tư - đồng thời đảm bảo an toàn, bền vững và quản lý khủng hoảng hiệu quả. Trung Quốc cần chuyển từ một quốc gia của những người gửi tiết kiệm để lấy những dòng lợi nhuận tối thiểu trở thành một quốc gia của những người đầu tư có đóng góp cho sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân của Trung Quốc.
- Cuối cùng, Trung Quốc, Hoa Kỳ và những quốc gia khác cần có cơ chế tốt hơn để khuyến khích đầu tư lẫn nhau đồng thời quản lý an ninh quốc gia và những vấn đề nhạy cảm khác.

Ở chừng mực nào đó, các nhà lãnh đạo thế kỷ XXI của Trung Quốc có thể lưu tâm đến lý luận của Đặng Tiểu Bình và Chu Dung Cơ: là khai thác các thị trường, vận dụng các quy tắc, sự cạnh tranh, tận dụng những cơ hội và các tiêu chuẩn của nền kinh tế quốc tế để thúc đẩy tiến bộ và cải cách cơ cấu Trung Quốc.

Hoa Kỳ cũng cần phải cải cách cơ cấu - đặc biệt trong hệ thống lương hưu và chăm sóc y tế, cải cách thuế, quan hệ đối tác công - tư đối với cơ sở hạ tầng và giáo dục gắn liền với kỹ năng và nghề nghiệp. Các chương trình phúc lợi xã hội Hoa Kỳ mỗi năm phải chi cho mỗi người đàn ông, phụ nữ và trẻ em ở Hoa Kỳ 7.400 đô la Mỹ - nhiều hơn thu nhập bình

quân đầu người của Trung Quốc.

Trung Quốc và Hoa Kỳ đều có lý do chính đáng, vì lợi ích của mình để theo đuổi cải cách cơ cấu và tái cân bằng toàn cầu. Mặc dù vậy, sự hợp tác giữa hai bên có thể thúc đẩy triển vọng lẫn nhau và khả năng là thành công. Hơn nữa, hiệu quả của cuộc cải cách của Trung Quốc và Hoa Kỳ sẽ thúc đẩy các điều kiện kinh tế toàn cầu và tăng cường khả năng cải cách hệ thống ở các nước khác.

Tôi có cảm giác rằng các cuộc đối thoại kinh tế giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc – dù dưới tiêu đề “chiến lược”, kết nối thương mại, G-20, APEC, WTO hay các diễn đàn khác – đã trở nên quá cứng nhắc, mang tính phòng thủ và không sáng tạo.

Chương trình phát triển mới của Trung Quốc và sự phục hồi của Hoa Kỳ đã mở ra cơ hội. Cả hai bên cần phải tìm ra sự liên kết đôi bên cùng có lợi. Không phải mọi ý kiến đều khả thi. Tuy nhiên, sự hình thành mối quan hệ kiểu mới có thể mở ra giải pháp và những cơ hội sáng tạo.

Ngoài ra, là hai cường quốc kinh tế chính, đã phát triển và đang phát triển, Hoa Kỳ và Trung Quốc cần phải xem xét việc họ hợp tác với nhau có thể thúc đẩy cải thiện hệ thống toàn cầu và khu vực như thế nào.

Ví dụ, mở cửa lĩnh vực dịch vụ của Trung Quốc – vốn phục vụ lợi ích của chính Trung Quốc – có thể được khai thác để thúc đẩy các cuộc đàm phán tự do hóa lĩnh vực dịch vụ trong tổ chức thương mại thế giới (WTO). Hiệp định Công nghệ Thông tin của WTO (ITA) trong những năm 1990 đã chứng tỏ là một lợi ích tuyệt vời đối với việc cung ứng toàn cầu, chuỗi cung ứng, hệ thống hậu cần, đổi mới và người tiêu dùng. Các thành viên của WTO đang thảo luận về một ITA thứ hai để nâng cấp danh mục các sản phẩm cũ và bổ sung dịch vụ. Trung Quốc và Hoa Kỳ cần thúc đẩy nỗ lực này. Cũng có nhiều cơ hội khác, từ các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại đến các quy định chi tiêu của chính phủ cởi mở hơn. Áp lực sẽ gia tăng để làm rõ các quy định cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp nhà nước. Một vài năm trước, các quỹ đầu tư quốc gia đã chứng tỏ rằng các bước theo hướng tăng minh bạch và khuyến khích các đơn vị hoạt động tốt nhất có thể ngăn chặn những lo lắng đồng thời nâng cao năng suất.

Hoa Kỳ và Trung Quốc cũng cần phải thảo luận hệ thống tiền tệ quốc tế tương lai. Hệ thống này phải điều chỉnh được sự dịch chuyển toàn cầu và hậu quả của các chính sách tiền tệ quốc tế bất thường hiện nay. Thế giới cần phải cảnh giác trước nguy cơ phá giá tiền tệ do cạnh tranh. Khi Trung Quốc quốc tế hóa đồng nhân dân tệ và chuyển hướng sang một tài khoản vốn mở, một kỷ nguyên mới về các mối quan hệ siêu cường sẽ đòi hỏi các nền kinh tế lớn quản lý được sự phát triển hướng tới hệ thống dự trữ tiền tệ đa chủng loại.

Trung Quốc và Hoa Kỳ có kinh nghiệm và triển vọng phát triển có thể hỗ trợ các quốc gia khác – cho dù thông qua việc phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên, nông nghiệp, mở rộng sản xuất và chuỗi cung ứng, phát triển lĩnh vực dịch vụ, cơ sở hạ tầng hoặc đầu tư.

Trung Quốc và Hoa Kỳ cần phải có những lợi ích chung trong tăng trưởng có lợi cho toàn bộ người dân, có nền quản trị tốt, minh bạch và chống tham nhũng, thương mại và tránh chu kỳ bùng nổ và phá sản. Kỷ nguyên mới này có thể thúc đẩy hợp tác với các tổ chức đa phương và hệ thống khu vực tư nhân.

Các đề tài về môi trường cũng cần được khai thác – từ đa dạng sinh học và bảo tồn động vật hoang dã đến phát triển với ít năng lượng các-bon.

Quả thực, nếu Hoa Kỳ và Trung Quốc có mâu thuẫn về các chủ đề cần sự hợp tác xuyên quốc gia, thì hệ thống quốc tế không thể hoạt động hiệu quả; ngược lại, nếu Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể hợp tác, thậm chí từng bước một, thì những quốc gia khác sẽ tham gia.

Chương trình nghị sự kinh tế về mối quan hệ siêu cường kiểu mới có thể được mở rộng. Tất nhiên, cần kiểm soát những yếu tố nhạy cảm và khác biệt, nhưng mạng lưới các mối quan hệ kinh tế mở rộng – chính phủ, tư nhân, liên quốc gia và đa quốc gia – có thể là khởi nguồn các ý tưởng giải quyết vấn đề, sáng tạo và thậm chí còn là tấm nệm đỡ giảm sóc do khác biệt.

Tuy nhiên, về các vấn đề an ninh, dù là song phương hay đa phương, Trung Quốc và Hoa Kỳ lại không có một mạng lưới như vậy. Lỗ hổng này có thể bắt nguồn một phần từ sự khác biệt về cơ cấu. Ở Trung Quốc, Giải phóng Quân Nhân Dân (PLA) báo cáo với Quân ủy Trung ương, một tổ chức của Đảng Cộng sản Trung Quốc (ĐCS) chỉ với một hoặc hai thành viên dân sự. Do đó, các quan chức ngoại giao cấp cao của Trung Quốc đến cấp Ủy viên Quốc vụ thường không thể can thiệp vào chủ đề an ninh cho đến sau khi PLA đã hành động và đôi lúc chỉ sau khi thiệt hại cho quan hệ đối ngoại của Trung Quốc đã xảy ra.

Trung Quốc không có hệ thống hội đồng an ninh quốc gia để hợp nhất an ninh, ngoại giao, quốc phòng và thậm chí cả những vấn đề kinh tế và chính trị. Kết quả là không có một hệ thống tổ chức Trung Quốc tương đương cho những cái được gọi là thảo luận “chính trị - quân sự”.

Trung Quốc và Hoa Kỳ đã từng có những cuộc trao đổi quân sự - quân sự, tuy nhiên những cuộc trao đổi này không diễn ra ở cấp phù hợp. Trung Quốc đã dùng các cuộc thảo luận để thể hiện sự bất mãn, khiến các cuộc trao đổi chuyên sâu cần thiết bị cản trở. Hơn nữa, quan hệ an ninh giữa các siêu cường kiểu mới đòi hỏi nhiều hoạt động hơn là chỉ các cuộc thảo luận quân sự.

Một số học giả và quan chức Trung Quốc nhận ra sự cần thiết phải hợp nhất đầy đủ hơn các quan điểm của Trung Quốc về an ninh và chính sách ngoại giao. Chẳng hạn, hệ thống Trung Quốc có thể trông chờ vào một thành viên của Ủy ban Thường vụ Bộ chính trị ĐCS để phối hợp quốc phòng, chính sách đối ngoại, an ninh và các chủ đề kinh tế, điều phối PLA, các quan chức của chính phủ và ĐCS. Hoặc giới lãnh đạo ĐCS có thể dựa vào các tiểu ban của họ.

Bất kể với cấu trúc nào, việc tạo ra một cuộc thảo luận chính trị - quân sự giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể bổ sung cho một cuộc đối thoại chiến lược được bắt đầu trở lại. Cuộc đối thoại hiện nay bao gồm nhiều chủ đề quan trọng, tuy nhiên lại quá ngắn gọn, với tần suất quá thấp và sự tham gia quá hạn chế ở cấp cao nhất, nơi có thể đưa ra những quyết định chiến lược.

Các cuộc trao đổi chiến lược Trung - Mỹ hiệu quả nhất – Kissinger - Chu Ân Lai, Brzezinski – Đặng Tiểu Bình – có tính chất riêng tư và bao gồm nhiều giờ đàm thoại để phát triển một sự hiểu biết sâu sắc hơn về thế giới quan, lợi ích và khuôn khổ nhận thức của nhau.

Một cuộc thảo luận chiến lược cấp cao thực sự, bao gồm cả khía cạnh chính trị - quân sự, cần thúc đẩy đối thoại trên quan điểm lịch sử, vấn đề địa lý, quy mô kinh tế, chuyển đổi công nghệ, hạn chế chính trị, nhận thức về các điều kiện thay đổi, lợi ích quốc gia và việc tìm kiếm những lợi ích chung. Cuộc thảo luận này cũng cần phải hỗ trợ cho Trung Quốc và Hoa Kỳ trong việc kiểm soát những bất đồng.

Trong một cuộc đối thoại như vậy, Hoa Kỳ cần phải đưa ra một sự giải thích rõ ràng hơn tại sao các chính sách của Hoa Kỳ không dựa trên một chiến lược “ngăn chặn” như một số người Trung Quốc vẫn nghĩ. Hoa Kỳ cũng cần phải giải thích quan điểm chiến lược về mối quan hệ với Trung Quốc và tại sao các chính sách “phòng bị nước đôi” (hedging) của Hoa Kỳ và các nước khác lại là một phản ứng hợp lý trước những hành vi đáng lo ngại của Trung Quốc.

Quan trọng là, Hoa Kỳ và Trung Quốc có những lợi ích chung mà hai bên ít ra cũng cần phải hiểu và có thể cùng nhau thúc đẩy.

Ví dụ, những lợi ích trên có thể bao gồm:

- Tự do và an ninh hàng hải, điều này rất quan trọng đối với những lợi ích kinh tế quốc tế của Trung Quốc, ổn định khu vực và các mối quan hệ của Hoa Kỳ, một siêu cường biển và Thái Bình Dương, với các nước Á - Âu.
- Bầu trời mở và tiếp cận không gian, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển của con người, lưu thông hàng hóa và thông tin –những điều quan trọng đối với vấn đề an ninh và nền kinh tế của chúng ta.
- Tiếp cận với các nguồn năng lượng giá cả hợp lý, bao gồm phát triển, vận chuyển và sử dụng an toàn các nguồn tài nguyên. Lợi ích này được đáp ứng bằng sự ổn định an ninh trong vùng vịnh Ba Tư, các nguồn năng lượng đa dạng và các đường ống dẫn, an ninh các tuyến đường biển, phát triển công nghệ và hiệu quả năng lượng.
- Sự phát triển các nguồn tài nguyên khác kết hợp với đảm bảo môi trường và xã hội đồng thời kiểm soát tranh chấp trên các vùng lãnh thổ và chủ quyền.



- Xây dựng ý thức an ninh cho các đối tác khác trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương để tránh cạnh tranh quân sự hoặc tính toán sai lầm vốn có thể làm mất ổn định và tiềm tàng đe dọa.
- Không phổ biến các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt, đặc biệt là cho các quốc gia hoặc nhóm khủng bố có thể gây nguy hiểm đối với ổn định, hòa bình khu vực và toàn cầu.
- Chống lại các phong trào Hồi giáo bạo lực cực đoan đồng thời khuyến khích các nhà lãnh đạo Hồi giáo tìm kiếm sự phát triển hòa bình với sự tôn trọng các niềm tin tôn giáo.

Việc xác định lợi ích cần phải được thực hiện bằng việc chia sẻ đánh giá về những mối đe dọa đến những lợi ích trên cũng như những quan điểm về làm thế nào để giải quyết những mối đe dọa đó.

Dù vậy những lợi ích chung này – và thậm chí cả sự phụ thuộc kinh tế lẫn nhau một cách sâu rộng – có thể bị áp đảo bởi thất bại trong việc giải quyết những bất đồng trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Thách thức đối với các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ và Trung Quốc là phải sử dụng hợp tác toàn cầu để sự thúc đẩy việc giảm xung đột khu vực, chứ không phải cho phép căng thẳng khu vực làm suy yếu hợp tác toàn cầu.

Trung Quốc có lợi ích trong việc đảm bảo an ninh dọc bờ biển và giành ảnh hưởng trong khu vực Tây Thái Bình Dương. Hoa Kỳ có mạng lưới các quốc gia đồng minh và đối tác coi trọng sự hiện diện của Hoa Kỳ đối với ổn định và an ninh kinh tế. Các mối quan hệ liên minh này là rất quan trọng đối với vị thế của Hoa Kỳ trong khu vực và toàn cầu, vị thế này đã làm cho các nước khác yên tâm. Do đó, các mối quan hệ của Trung Quốc với các nước láng giềng bao gồm Nhật, không thể bị tách rời khỏi các mối quan hệ của Hoa Kỳ với Trung Quốc cũng như các mối quan hệ của Hoa Kỳ với các nước đồng minh. Đồng thời, các nước đối tác của Hoa Kỳ – cũng như chính Hoa Kỳ - cũng coi trọng các mối quan hệ về văn hóa, chính trị và kinh tế với Trung Quốc.

\*\*\*

NGÀY NAY, các đồng minh của Trung Quốc ở Châu Á vừa rất ít, nghèo, không đáng tin cậy và thường bị cô lập trong khi đó các đồng minh của Hoa Kỳ lại giàu có và rộng khắp toàn cầu. Nếu ảnh hưởng của chính sách quyết đoán của Trung Quốc được xem như là mối đe dọa với các quốc gia khác, thì chắc chắn rằng điều đó sẽ làm gợi lên phản ứng chống đối. Để tránh tạo ra sự bao vây quanh mình, Trung Quốc có lợi ích trong việc xây dựng quan hệ với các đồng minh và bạn bè của Hoa Kỳ, chứ không phải làm tăng sự sợ hãi của họ. Hoa Kỳ và Trung Quốc cùng có lợi ích trong việc thúc đẩy hội nhập khu vực, trong hệ thống toàn cầu mà không cần gây ra những dọa khiến niềm tin suy yếu hay căng thẳng gia tăng.

Dường như là các quốc gia khu vực Đông Nam Á nhận ra các mối lợi ích chung của việc hội nhập kinh tế trong khuôn khổ an ninh. Tuy nhiên, những mâu thuẫn về việc khai thác tài nguyên đang phát tán những lo ngại về an ninh hàng hải. Không bên nào có lợi trong việc gia tăng lo ngại hay xung đột. Họ có chung sự quan tâm đến các giải pháp hợp tác, đàm phán.

Tuy nhiên, Đông Bắc Á lại chứa những nguy hiểm nghiêm trọng. Bắc Triều Tiên, với nền kinh tế yếu kém và giới lãnh đạo không đáng tin cậy đã sử dụng các mối đe dọa và vũ khí hạt nhân để yêu cầu được giúp đỡ đồng thời tổ chức một nhà nước quân sự bị cô lập. Việc buôn bán vũ khí nguy hiểm và tổ chức các hoạt động bất hợp pháp của nước này đã tàn phá nhưng nơi khác.

Bắc Triều Tiên đã bác bỏ cuộc đình chiến năm 1953. Họ đã sử dụng lực lượng quân sự chống lại Hàn Quốc hai lần trong những năm gần đây, làm tử vong nhiều người và nguy cơ gây leo thang có thể vượt tầm kiểm soát. Bắc Triều Tiên đã đe dọa tiến hành các cuộc tấn công phủ đầu đối với Hàn Quốc và Hoa Kỳ, đồng thời gây nguy hiểm cho Nhật và thực hiện thử nghiệm vũ khí hạt nhân và tên lửa đạn đạo để thực hiện các mối đe dọa này.

Theo lẽ thường, Trung Quốc nghĩ rằng Bắc Triều Tiên sẽ tạo ra một vùng an ninh “đệm”. Tuy nhiên, đây lại là một lý luận lỗi thời. Chuyện nước khác xâm lược Trung Quốc là không tưởng. Tuy nhiên, xung đột do Bắc Triều Tiên gây ra thì ngày càng trở nên khả dĩ và chắc chắn việc này sẽ không phục vụ lợi ích của Trung Quốc.

Khi ông Đới Bình Quốc, một nhà ngoại giao lâu năm hàng đầu Trung Quốc, và tôi có những cuộc thảo luận chiến lược vào năm 2005 – 2006, tôi cho rằng Hoa Kỳ sẽ hài lòng nếu như Bắc Triều Tiên trở thành quốc gia giống với Trung Quốc. Tôi có hỏi rằng làm sao Trung Quốc có thể phân đôi điều đó? Hơn nữa, tôi chỉ ra rằng nếu hai nước Triều Tiên thống nhất – bất kể bằng cách nào – Trung Quốc sẽ muốn Hoa Kỳ duy trì quan hệ đồng minh an ninh với Triều Tiên. Điều này sẽ làm an lòng người Triều Tiên do trong suốt chiều dài lịch sử họ đã chứng kiến bán đảo của mình biến thành sa trường của những quốc gia láng giềng lớn hơn. Nếu một Triều Tiên thống nhất được thừa kế di sản vũ khí hạt nhân, thì việc liên minh với Triều Tiên có thể là phương tiện để thuyết phục quốc gia này từ bỏ thứ vũ khí đó. Một Triều Tiên có vũ khí hạt nhân sẽ khiến cho Nhật Bản trở thành quốc gia khu vực Đông Bắc Á duy nhất không có vũ khí hạt nhân, điều sẽ khiến người Nhật lo ngại.

Ngoài ra, tôi bảo với ông Đới Bình Quốc rằng mong đợi của tôi, trái với suy đoán của người Trung Quốc, là việc Hoa Kỳ liên minh với một Triều Tiên thống nhất sẽ được hỗ trợ bằng các tài sản không quân và hải quân ở Miền Nam, không phải là những lực lượng lục quân cỡ lớn và chắc chắn không phải là quân lính bên sông Áp Lục. Trái lại, nếu việc Hoa Kỳ liên minh với Hàn Quốc chấm dứt, cuối cùng Nhật Bản có thể sẽ phải lo ngại vì là nơi duy nhất ở Châu Á chứa các căn cứ và lực lượng của Hoa Kỳ.

Đó là vào những năm trước đây. Các nhà chiến lược của Trung Quốc và Hoa Kỳ cần phải có những cuộc thảo luận như trên về an ninh khu vực Đông Bắc Á – nhằm ngăn chặn những mối nguy hiểm hiện nay và chuẩn bị cho một ngày mai an toàn hơn.

Ví dụ, tôi ngờ rằng một lý do đằng sau sự miễn cưỡng của Trung Quốc trong việc gây áp lực Bắc Triều Tiên chấm dứt hành động thù địch của mình và bắt đầu cải cách là quan tâm về khả năng quản lý quá trình thay đổi ở Bắc Triều Tiên. Có lẽ Hàn Quốc và Hoa Kỳ - và những nước khác trong khu vực - có thể thảo luận về các khả năng thay đổi này với Trung Quốc. Trong khi đó Trung Quốc có thể muốn tránh xem xét viễn cảnh này, nhưng thực tế là mối đe dọa từ Bắc Triều Tiên sẽ xúi giục phản ứng của các nước khác trái với các ưu tiên của Trung Quốc về vấn đề an ninh khu vực.

Tuy nhiên, tất cả những đề xuất lâu dài ở trên về một mối quan hệ siêu cường kiểu mới có khả năng sẽ sớm chấm dứt trừ khi Trung Quốc và Mỹ loại bỏ một tác nhân gây hại đang bào mòn lòng tin và mối quan hệ của chúng ta: vấn đề an ninh mạng.

Mối lo ngại về an ninh mạng có nhiều hình thức khác nhau, bao gồm nguy cơ gia tăng đối đầu. Thứ nhất là làm gián điệp. Thứ hai là gián điệp thương mại, điều mà Mỹ và các nước khác nhận định là tràn lan, cực kỳ tốn kém và tàn khốc. Thứ ba là sự phá hoại. Và thứ tư là vấn đề về một cuộc chiến tranh mạng - và liệu chúng ta có nên và làm thế nào để áp dụng các nguyên tắc chiến tranh, như truy đuổi nóng, thiệt hại gián tiếp, mất cân đối và thiệt hại không thể chấp nhận được, vào xung đột trong không gian mạng.

Những thập kỷ trước đây, với sự ra đời của vũ khí hạt nhân, các chiến lược gia an ninh đã phát triển học thuyết và lý thuyết kiểm soát nguy cơ hủy diệt hàng loạt. Tôi không biết liệu an ninh mạng có nên được đưa vào các cuộc thảo luận tương tự hay không. Tôi biết rằng điều quan trọng là các cường quốc của thế kỷ XXI cần thảo luận làm thế nào họ có thể đối phó với những vấn đề này, vốn có thể làm phung phí những phản ứng mà chủ tịch Tập Cận Bình đã đưa ra đối với những bài học lịch sử.

Có một cuộc tranh luận ở Mỹ về việc liệu quan điểm về "quan hệ quốc tế" của Trung Quốc có bao giờ chấp nhận một hệ thống dựa trên luật lệ và ủng hộ phương thức tiếp cận thống nhất hay không. Một số - bao gồm cả Henry Kissinger - tin rằng với quan điểm của chính bản thân Trung Quốc xem mình là "Trung Tâm Thế Giới" thì nó chỉ cho phép chấp nhận các mối quan hệ kiểu triều cống.

Quan điểm khác nhau giữa các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia của Hoa Kỳ có thể phản ánh một phần sự khác nhau trong kinh nghiệm về các vấn đề kinh tế và an ninh. Các nhà hoạch định chính sách kinh tế quan sát cách Đặng Tiểu Bình sử dụng hệ thống kinh tế quốc tế như một cách tạo khả năng cải cách nội bộ sâu sắc, Chu Dung Cơ đã đi xa hơn, sử dụng việc gia nhập WTO của Trung Quốc để du nhập các quy tắc và các mối quan hệ kinh tế quốc tế. Tương tự như vậy, quan hệ và hoạt động kinh tế của Trung Quốc trong 5 năm khủng hoảng kinh tế vừa qua hầu như là mang tính hợp tác. Trong thời gian tôi ở Ngân

hàng Thế giới, tôi cũng thấy Trung Quốc ủng hộ - và sẵn sàng thích ứng với - các thể chế phát triển đa phương và các vấn đề do tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc tạo ra.

Kinh nghiệm với các chủ đề an ninh làm gia tăng nghi ngờ hơn, dẫn đến sự khác biệt trong nhận thức về quan điểm quan hệ quốc tế trong thế kỷ XXI của Trung Quốc.

\*\*\*

Ý TƯỞNG về một mối quan hệ siêu cường kiểu mới không trả lời những câu hỏi này. Nhưng nó mở ra cho chúng ta một cơ hội để tìm kiếm những câu trả lời khác.

Trung Quốc không phải là quốc gia duy nhất mang lại kinh nghiệm lịch sử đặc biệt đối với nhiệm vụ này.

Hoa Kỳ, mặc dù là một cường quốc lâu đời, cũng không phải là một cường quốc nguyên trạng. Nhiều nhà quan sát quốc tế đang bối rối bởi tính chất này của Hoa Kỳ. Các nhà bình luận đang tự hỏi tại sao Hoa Kỳ, quốc gia hùng mạnh nhất thế giới, lại đơn giản không muốn muốn duy trì trật tự hiện tại.

Một biểu tượng của cam kết toàn cầu của Hoa Kỳ là tờ 1 đô la. Nhìn vào mặt sau của đồng 1 đô la, và bạn sẽ thấy một hình ảnh con dấu của Hoa Kỳ, được Quốc hội Hoa Kỳ chấp thuận vào năm 1782. Con dấu in câu châm ngôn của Virgil (nhà thơ thời kỳ La Mã cổ đại - NHĐ): "Trật tự mới của các thời đại" ("Novus Ordo seclorum"). Như giáo sư về lịch sử ngoại giao của tôi đã chỉ ra từ lâu, phần lớn lịch sử nước Mỹ nói về việc liệu trật tự mới này bị giới hạn địa lý ở một nước Hoa Kỳ vừa được sinh ra hay nó được áp dụng rộng rãi.

Ngoài an ninh và năng lượng - và tự do thương mại và nền ngoại giao đô la - chính sách ngoại giao Hoa Kỳ đôi khi tìm cách thúc đẩy các nguyên tắc của kỷ nguyên Khai sáng thế kỷ XVIII vốn hiện thân trong cuộc cách mạng Mỹ. Ngày nay, những nguyên tắc này được phản ánh trong các cuộc thảo luận về nhân quyền và tự do. Nhưng những điều đó cũng là chủ đề mà Trung Quốc đang tranh luận dưới phạm trù về quản trị tốt, giới hạn hành động tùy tiện của chính phủ và tính thượng tôn pháp luật.

Thách thức của việc tạo ra mối quan hệ siêu cường kiểu mới là thứ vị. Nó liên quan đến nhiều thứ hơn chỉ là một sự cân bằng quyền lực mới. Trung Quốc là một cường quốc đang phát triển nhưng được dẫn dắt bởi các quan điểm truyền thống. Hoa Kỳ là một cường quốc đã có vị trí nhưng đó là một cường quốc cởi mở với sự thay đổi. Cả Hoa Kỳ và Trung Quốc đang rất thành công về mặt kinh tế và kết nối sâu sắc với nhiều quốc gia và khu vực. Mối quan hệ của họ sẽ ảnh hưởng đến nhiều quốc gia và khu vực.

Tôi hy vọng rằng những ý tưởng và quan điểm này có thể giúp hai quốc gia hùng mạnh và đầy sức sống tránh bẫy Thucydides trong khi tìm kiếm một mối quan hệ siêu cường kiểu mới. Đây có thể là một hành trình thứ vị, nhưng có nhiều lợi ích liên quan - cho Trung Quốc, Hoa Kỳ và toàn bộ thế giới.

*Robert B. Zoellick, cựu chủ tịch Ngân hàng Thế giới, thứ trưởng ngoại giao và đại diện thương mại Hoa Kỳ, hiện đang là viện sĩ danh dự tại Viện Kinh tế Quốc tế Peterson và là viện sĩ cao cấp tại Trung tâm Nghiên cứu Belfer thuộc Đại học Harvard. Bài viết này được lược lại từ diễn văn của ông tại Diễn đàn Thượng Hải tổ chức tại Đại học Phúc Đán ở Thượng Hải ngày 25 tháng 5 năm 2013.*

-----

## **GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET**

### **Mục đích**

*Nghiencuuquocte.net* là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

### **Lý do ra đời**

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

### **Hoạt động chính**

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

### **Quy trình biên dịch và xuất bản**

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

### **Xuất bản các bài dịch đã được công bố**

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

### **Yêu cầu đối với bản dịch**

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: [nghiencuuquocte@gmail.com](mailto:nghiencuuquocte@gmail.com).

### **Thời hạn hoàn thành bản dịch**

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

### **Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net***

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>. Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

### **Bản quyền bài dịch**

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

### **Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net***

Việc đăng tải lại trên cách trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

**Miễn trừ trách nhiệm**

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

**Liên lạc**

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: [ngheencuuquocte@gmail.com](mailto:ngheencuuquocte@gmail.com).